

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Hệ : Cao đẳng  
Chuyên ngành : Tiếng Hàn  
Số tín chỉ: 96

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (*)	Thời gian học tập (giờ)			Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo		Thi/KT
1	MHC01	Chính trị	4	75	29	44	2	
2	MHC02	Pháp luật	2	30	19	10	1	
3	MHC05	Tin học	3	75	15	58	2	
4	MHC06	Ngoại ngữ (Anh văn)	6	120	58	58	4	
5	MHC04	Giáo dục thể chất	2	60	5	54	1	
6		GDQPAN	4	75				
7	MH09	Hàn Quốc học 1	2	45	29	15	1	
8	MH11	Đọc hiểu tiếng hàn 1	3	75	15	58	2	
9	MH13	Nói tiếng Hàn 1	3	75	15	58	2	
10	MH14	Tiếng Hàn nghe 1	3	75	15	58	2	
11	MCS16	Viết tiếng Hàn 1	3	75	15	58	2	
12	MCS13	Nói tiếng Hàn 2	3	75	15	58	2	
13	MCS17	Viết tiếng Hàn 2	3	75	15	58	2	
14	MCS15	Đọc hiểu tiếng Hàn 2	3	75	15	58	2	
15	MCS11	Nghe tiếng Hàn 2	3	75	15	58	2	
16	MCS09	Ngữ âm tiếng Hàn Quốc	3	75	15	58	2	
17	MCN20	Nói tiếng Hàn 3	3	75	15	58	2	

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (* )	Thời gian học tập (giờ)			Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo		Thi/KT
18	MCN22	Đọc hiểu tiếng Hàn 3	3	75	15	58	2	
19	MCN18	Nghe tiếng Hàn 3	3	75	15	58	2	
20	MCS08	Hàn Quốc học 2	2	45	15	29	1	
21	MCN24	Viết tiếng Hàn 3	3	75	15	58	2	
22	MCN19	Nghe tiếng Hàn 4	2	45	15	29	1	
23	MCN21	Nói tiếng Hàn 4	2	45	15	29	1	
24	MCN25	Viết tiếng Hàn 4	2	45	15	29	1	
25	MCN23	Đọc hiểu Tiếng Hàn 4	2	45	15	29	1	
26	MCN27	Biên dịch tiếng Hàn	3	75	15	58	2	
27	MCN29	Thực hành nghề nghiệp	10	225	0	225	0	
28	MCN28	Phiên dịch tiếng Hàn	3	75	15	58	2	
29	MCN26	Tiếng Hàn du lịch	3	75	15	58	2	
30	MCN33	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225		
<b>Tổng cộng</b>			<b>92</b>	<b>2280</b>	<b>441</b>	<b>1718</b>	<b>46</b>	